

Bản án số: 29/2018/HS - PT

Ngày 05- 11- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Ông Tô Văn Thịnh

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kỷ-Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 36/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Hồng Q, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Q đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 21 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Hồng Quân, sinh năm 1972 tại thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú ngõ ..., đường N, phố V, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Chỗ ở hiện nay ngõ ..., đường H, phố 8, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trần Thị C; chưa có vợ và có 01 con sinh ngày 29/7/2015; không có tiền án, tiền sự.

Nhân thân:

- Năm 1989 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ra Quyết định đưa vào trường phổ thông Công nông nghiệp thời gian 24 tháng.

- Ngày 31/5/2000 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 703 đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng.

- Ngày 05/10/2002 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ra Quyết định số 1795 đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng.

- Ngày 21/4/1995 Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Chấp hành xong ngày 17/7/1996.

- Ngày 20/9/1997 Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 29/4/1999.

- Ngày 30/6/2005 Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 29/12/2007.

- Ngày 22/4/2008 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 08/9/2013.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 07/3/2018 chuyển sang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập:

1. Anh Phạm Văn T1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: thôn X, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

2. Đinh Văn T2, sinh năm 1969. Nơi cư trú: phố .., thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng Q là đối tượng nghiện ma túy. Q thường đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân và nếu có người hỏi mua thì bán.

Chiều ngày 25/02/2018, Quân đi xe ôm từ phòng trọ tại ngõ .., đường H, phố 8, đường H, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình đến khu vực chợ C, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 600.000 đồng được 01 gói Heroine, gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng. Sau khi mua được ma túy, Q mang về phòng trọ của mình lấy một ít để sử dụng, số ma túy còn lại Q chia ra thành 02 gói nhỏ, trong đó có 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, Q cất trong túi quần đang mặc, 01 gói được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng kích thước (3x3) cm giấu ở túi áo khoác của con gái Q treo trên móc quần áo ở phòng trọ.

Khoảng 14 giờ ngày 26/02/2018 Phạm Văn T1 và Đinh Văn T2 là bạn bè quen biết nhau từ trước và đều nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 rủ T2 góp tiền cùng đi mua ma túy, T1 góp 200.000 đồng, T2 góp 100.000 đồng. Số tiền mua ma túy T1 đưa cho T2 cầm. Biết Phạm Hồng Q có bán ma túy nên T1 sử dụng điện thoại di động gọi điện cho Q hỏi mua 300.000 đồng Heroine.

Q đồng ý và hẹn T1 đến phòng trọ của Q. Sau khi T1 gọi điện thoại, T2 mượn xe mô tô của một người không quen biết tại quán nước thuộc nghĩa trang Đ, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình rồi chở T1 đến phòng trọ của Q. Khi đến nơi T1 và T2 thấy Q đi xe máy về, Q mở cửa phòng trọ dắt xe máy vào trong phòng trọ thì T và T2 đi theo vào. Q hỏi “Tiền đâu? đưa đây?” T2 lấy trong túi quần ra số tiền 300.000 đồng (gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) đưa cho Q, Q cầm tiền bỏ vào túi quần đang mặc rồi lấy trong túi quần ra 01 gói Heroine được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng đưa cho T2. Mua được Heroine, T2 cầm gói Heroine bỏ vào túi quần rồi chở Thanh về quán nước trả xe rồi cùng T1 đi đến khu vực nghĩa trang Đ để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt giữ. Thu giữ của T2 và T1 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng bên trong có dung dịch màu hồng, 02 vỏ lọ nước cất nhãn hiệu Novo, 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Ngoài ra còn thu giữ của Thanh 01 điện thoại Nokia X300. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa T2, T1 cùng người làm chứng về trụ sở Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình lập biên bản vi phạm hành chính.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Phạm Văn T1 và Đinh Văn T2 đã khai nhận số ma túy mà Thanh và Triệu sử dụng là mua của Phạm Hồng Q với giá 300.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hồng Q ở ngõ ..., đường H, phố 8, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Tại thời điểm khám xét phòng trọ của Phạm Hồng Q có chị Bùi Thị Kim A (bạn của Q) và cháu Phạm Diệp C (con gái của Q) đang ở cùng phòng trọ với Q. Thu giữ trong túi áo khoác trẻ em treo trên móc quần áo 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 3x3cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Q khai nhận là ma túy loại Heroine cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời; thu trong túi quần đùi treo trên móc treo quần áo số tiền 300.000 đồng, thu trong túi quần của Phạm Hồng Q đang mặc số tiền 1.720.000 đồng, thu ở thùng rác trong phòng trọ 01 (một) xi lanh đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Hồng Q 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Blackberry, Q khai sử dụng trao đổi mua bán ma túy với T1 và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105. Thu tại phòng trọ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 18Z4 - 9260. Thu giữ trong túi quần chị Bùi Thị Kim A số tiền 3.500.000 đồng, chị A khai nguồn gốc số tiền trong đó có 3.200.000 đồng là của chị còn số tiền 300.000 đồng là của Q đưa cho A để đi mua thuốc chữa bệnh và thức ăn cho con gái của Q.

Tiến hành cân xác định trọng lượng chất bột dạng cục màu trắng trong 01 nilon thu của Phạm Hồng Q nặng 0,810 gam, kí hiệu M. Cơ quan điều tra tiến

hành gửi mẫu ký hiệu M đi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy; 01 bơm kim tiêm thu giữ của Phạm Hồng Q; 02 bơm kim tiêm thu giữ của Đinh Văn T2 và Phạm Văn T1 gửi giám định có bám dính ma túy không? Loại ma túy? Khối lượng chất ma túy?.

Tại bản kết luận giám định số 43/KLGD - PC54 - MT ngày 01/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,850 gam là ma túy loại Heroine; tìm thấy chất ma túy, loại Heroine bám dính trong các mẫu gửi giám định là các bơm kim tiêm thu giữ của Phạm Hồng Q, Đinh Văn T2, Phạm Văn T1. Hoàn trả lại 0,6656 gam chất bột màu trắng trong mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy loại Heroine; 03 bơm kim tiêm cùng toàn bộ vỏ bao gói trong gói niêm phong ban đầu.

(Hêrôin là chất ma túy thuộc bảng Danh mục I, số thứ tự 20 Nghị định số 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 21/8/2018 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án được trừ đi 9 ngày tạm giữ. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng Q 5.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 02/9/2018 bị cáo Phạm Hồng Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hồng Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do bị cáo phạm tội do hoàn cảnh quá khó khăn; trong thời gian được tại ngoại bị cáo đã trình báo với cơ quan công an bắt giữ hai đối tượng mua bán trái phép chất ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian, điều kiện chăm sóc con còn nhỏ, có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 355 khoản 1 điểm b, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: chấp nhận

kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Q; sửa bản án sơ thẩm số 90/2018/HS-ST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo hướng giảm mức hình phạt tù cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Hồng Q 30 (Ba mươi) tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo Q 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Q là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Hồng Q khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận ngày 25/02/2018 đã bắt xe ôm ra khu vực chợ C, phường Q, thành phố N, tỉnh Nam Định mua của một người đàn ông không quen biết 600.000 đồng được 01 gói Heroine. Sau đó bị cáo mang về phòng trọ lấy ra một ít để sử dụng. Số còn lại bị cáo chia làm 02 gói nhỏ rồi cất giấu 01 gói ở túi quần đang mặc và 01 gói ở túi áo khoác của con gái treo trên móc quần áo. Ngày 26/02/2018 bị cáo đã bán cho Phạm Văn T1 và Đinh Văn T2 một gói ma túy với giá 300.000 đồng như T1 và T2 đã khai báo. Ngoài lần bán cho T1 và T2 ra, bị cáo không bán cho họ lần nào nữa và cũng không bán cho ai khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xem xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thì thấy: Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo cho các con nghiện khác là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo đến nay mặc dù không có tiền án, tiền sự nhưng lịch sử bản thân từ năm 1989 đến năm 2008 đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở giáo dục và nhiều lần bị xét xử về các tội “Gây rối trật tự công cộng”, “Trộm cắp tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Khi chấp hành xong hình phạt tù về địa phương vào ngày 08/9/2013 nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để sửa chữa những sai lầm thành người có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn tiếp tục theo bạn bè xấu rủ rê vào con đường nghiện ngập dẫn đến mua bán trái phép chất ma túy để thu lời bất chính. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và phạt bị cáo với mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, không nặng. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã trình báo với cơ quan điều tra để bắt giữ hai vụ án hình sự về ma túy khác. Cơ

quan điều tra cũng đã có công văn số 173/CQĐT (PC04) ngày 28/9/2018 xác nhận nội dung nêu trên và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có căn cứ chấp nhận, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo.

[4] Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Hồng Q; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 90/2018/HSST ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù đối với bị cáo Phạm Hồng Q.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hồng Q 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi 9 ngày tạm giữ từ ngày 26/02/2018 đến ngày 07/3/2018), bị cáo còn phải chấp hành 29 (hai mươi chín) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng Q 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Hồng Q không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 05/11/2018./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (1 bản)
 - TAND Cấp cao (1 bản)
 - VKSND Tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (2 bản)
 - TAND thành phố N (2 bản)
 - VKSND thành phố N (1 bản)
 - CA thành phố N (1 bản)
 - Chi cục THADS thành phố N (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo